

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH THANH HÓA

Bản án: 274/2023/HSST.

Ngày: 21/7/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Loan - Là Giáo viên.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 292/2023/HSST ngày 26/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 315/2023/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo: **Nguyễn Thị V** - sinh năm 1983; ĐKNKTT tại: **0 N, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; nơi ở hiện tại: **SN A D, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa**; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con

ông Nguyễn Trọng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; chồng: không có và có 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày: 24/9/2009

Nơi cư trú: SN A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Ngô Thị H - Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: SN A L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Là mẹ đẻ bị hại).
Vắng mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:**

Bà Lương Thanh V1 - Sinh năm: 1989. Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 17^h20' ngày 02/12/2022, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N1, sinh ngày 16/07/2007 cùng em gái là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 24/06/2009, đều trú tại A L, phường Đ, thành phố T và bạn Tăng Minh A, sinh ngày 06/05/2007 ở phòng 307, Chung cư Đ, phường T, thành phố T; Đỗ Xuân S, sinh ngày 18/01/2007, ở F Đ, phường L, thành phố T đến nhà cháu Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 18/11/2007 ở số nhà A D, phường N, thành phố T để nói chuyện. Do lo sợ bị đánh, cháu T gọi điện cho mẹ đẻ là Nguyễn Thị V và dì ruột là Nguyễn Thị O về nhà để giải quyết. Tại đây, giữa V và cháu Minh A cãi vã lẫn nhau, rồi bất ngờ V dùng tay tát vào mặt cháu Minh A một cái. Thấy bạn bị đánh nên cháu N xông vào giằng co xô xát với V. Cháu N1 định xông vào đánh V thì bị O dùng mũ bảo hiểm

đánh vào vai, rồi **O** và cháu **N1** kéo nhau vào trong nhà giăng co, xô xát với nhau. Cùng lúc, cháu **Minh A** và cháu **S** định xông vào đánh **V** thì cháu **T** xông lại nên cháu **Minh A** và cháu **S** giăng co, kéo cháu **T** ra bên ngoài rồi đánh nhau với cháu **T**. Quá trình xô xát, các bên chỉ dùng tay chân không. Thấy xảy ra đánh nhau nên người dân xung quanh lại can ngăn, sự việc dừng lại, các cháu **N**, Như, **Minh A** và **S** ra về.

Hậu quả:

* Cháu **Nguyễn Thị Quỳnh N** bị thương tích như sau:

- 01 (một) vết rách chảy máu KT (0,3x0,5)cm dưới mắt trái.
- 01 (một) vết xước da bầm tím dài khoảng (0,2x5)cm dưới mắt trái, cách cánh mũi trái 1cm.
- 01 (một) vết rách da chảy máu, kích thước khoảng (0,2x0,2)cm ngay dưới mắt phải, xung quanh vết rách bầm tím KT khoảng (0,5x2)cm.
- 01 (một) vết xước kích thước (0,2 x4)cm từ trên lông mày phải kéo xuống trên mí mắt phải.
- 01 (một) vết xước (0,4x0,5)cm ở mí mắt trái cách đầu mắt 1cm
- 01 (một) vết xước ở đuôi lông mày trái kích thước (0,2x2)cm.

* Cháu **Nguyễn Thị Quỳnh N1** bị thương tích như sau:

- 01 (một) vết rách chảy máu, bờ mép nham nhở kích thước khoảng (1x2)cm ở trán phải, cách phía trên lông mày phải 6cm.
- 01 (một) vết xước ở cổ tay trái kích thước khoảng (1x2)cm.
- 01 (một) vết xước ở ngón tay cái, KT (0,1x1)cm của bàn tay trái.

* Cháu **Nguyễn Thị M T** bị thương tích như sau:

- 01 (một) vết thương ở đỉnh đầu, chảy máu, kích thước (1,5x1,5)cm.

- 01 (một) vết thương xước da, bầm tím kích thước (5x7) cm tại đầu gối bên phải.

- 01 (một) vết thương bầm tím xước da, kích thước (3x6) cm tại mặt trên đùi trái.

* **Nguyễn Thị V** bị: 01 vết xước da dài 01cm cách đuôi lông mày phải 2 cm về phía trên; 01 vết thương rách da kích thước 0,5 x 0,5cm tại chân răng số 4 hàm trên bên phải. Do vết thương nhẹ, nên **V** không có yêu cầu đề nghị gì.

Ngày 03/12/2022, các cháu **N**, **Như**, và **T** cùng người giám hộ có đơn đề nghị giám định thương tích.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1540/2022/TTPY-TTTE ngày 30/12/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với **Nguyễn Thị Quỳnh N** là **14% (mười bốn phần trăm)**.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1539/2022/TTPY-TTTE ngày 30/12/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với **Nguyễn Thị Quỳnh N1** là **03% (ba phần trăm)**.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1459/2022/TTPY-TTTE ngày 19/12/2022 của **Trung tâm pháp y tỉnh T**, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với **Nguyễn Thị Mai T** là **03% (ba phần trăm)**.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Cháu **Quỳnh N1** yêu cầu **Nguyễn Thị O** bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Cháu **Quỳnh N1** đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Ngày 20/5/2023, **Nguyễn Thị Quỳnh N1** có đơn xin rút yêu cầu khởi tố và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho **Nguyễn Thị O**.

- Cháu Quỳnh N yêu cầu Nguyễn Thị V bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Ngày 12/7/2023 bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong số tiền 3.000.000đ cho bà Ngô Thị H là người đại diện hợp pháp cho bị hại là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N. Bà Ngô Thị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với Nguyễn Thị O có hành vi đánh cháu Nguyễn Thị Quỳnh N1 gây thương tích 3%. Hành vi của O diễn ra độc lập, không có sự bàn bạc từ trước và cũng không chung ý chí với V nên O chỉ phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của cháu N1. Ngày 20/5/2023, cháu N1 có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của O, nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra và chuyển Công an thành phố T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị O về hành vi “Cố ý gây thương tích cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” theo điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với các cháu N, Như cũng có một phần lỗi trong vụ án, các cháu đã có hành vi giằng co, xô xát với V và O. Cháu Minh A và S có hành vi gây thương tích cho cháu T. Do tất cả các cháu đều chưa đủ 16 tuổi, hành vi chưa đến mức truy cứu TNHS, nên Cơ quan điều tra đã kiểm điểm, nhắc nhở, thông báo cho gia đình và nhà trường nơi các cháu học tập để cùng quản lý, giáo dục.

Cáo trạng số 236/CT - VKS - TPTH ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố Nguyễn Thị V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo đã bồi thường xong số tiền 3.000.000đ cho bị hại; Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là bà Lương Thanh V1 trình bày quan điểm bảo vệ, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ-ược thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Khoảng 17h 20' ngày 02/12/2022, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - sinh ngày 24/6/2009 đến nhà Nguyễn Thị Mai T ở số nhà A D, phường N, thành phố T để giải quyết mâu thuẫn trước đó. Tại đây, giữa Nguyễn Thị V (mẹ T) và cháu N đã xảy ra giằng co xô xát với nhau. Hậu quả cháu N bị tổn hại 14% sức khỏe.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Cố ý gây thương tích” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị V đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Vì bị cáo gây thương tích cho người dưới 16 tuổi, nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS.

[3]. Trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn thù hằn gì, nhưng bị hại cũng có một phần lỗi là có cử chỉ và lời nói chưa chuẩn mực, nên bị cáo bức xúc, dẫn đến xô xát giữa hai bên làm cho Nguyễn Thị V gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thị Quỳnh N mất 14% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến thân thể, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là nơi công cộng. Với tính chất nghiêm trọng của vụ án cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Nguyễn Thị V là đối tượng chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này bản thân bị cáo chưa có sai phạm, ở giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong số tiền cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có một phần lỗi là giảng co xô xát với bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì việc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo là không cần thiết mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại khoản 1,2 Điều 65 của BLHS để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà nghiêm túc cải sửa để chấp hành một cách tốt hơn.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Thị V** đã bồi thường số tiền 3.000.000đ cho bà **Ngô Thị H** là người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm, cần được công nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị V** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị V** 27 (hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị V** cho **UBND phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị cáo **Nguyễn Thị V** đã bồi thường thiệt hại xong số tiền 3.000.000đ cho bị hại.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; ĐDHP bị hại
- VKSND TP Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- L---ưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Anh